

NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ VẤN ĐỀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM Ở TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Văn Anh^{1*}, Nguyễn Xuân Trường²

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên, ²Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thái Nguyên là một tỉnh có dân số tương đối đồng, lực lượng lao động dồi dào và có trình độ chuyên môn kỹ thuật khá cao. Bên cạnh những mặt thuận lợi thì nguồn lao động cũng đặt ra những thách thức không nhỏ trong điều kiện của một tỉnh miền núi kinh tế chậm phát triển. Tỷ lệ lao động trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp còn lớn (chiếm 65,08 % tổng số lao động - năm 2007) với năng suất lao động thấp. Xu hướng chung là có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ lệ lao động trong ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ lệ lao động trong ngành nông lâm ngư nghiệp. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng lao động việc làm, nhóm tác giả đưa ra những giải pháp mang tính khuyến nghị với các cơ quan hoạch định chính sách liên quan đến vấn đề nói trên.

Từ khoá: Nguồn lao động; sử dụng lao động ở Thái Nguyên; giải quyết việc làm ở Thái Nguyên; Thái Nguyên.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thái Nguyên là tỉnh được đánh giá có trình độ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vào loại khá so với các tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Việc xác định đúng để phát huy hiệu quả các thế mạnh của tỉnh có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt là nguồn lực dân số và nguồn lao động. Vì vậy, phân tích thực trạng nguồn lao động, vấn đề sử dụng lao động và giải quyết việc làm ở tỉnh Thái Nguyên là việc làm cần thiết, trước hết nó góp phần đánh giá chính xác được thực trạng nguồn lao động và việc sử dụng lao động ở Thái Nguyên trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa, trên cơ sở đó giúp cho cơ quan quản lý, các nhà hoạch định chính sách đưa ra định hướng, giải pháp để sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực lao động nhằm phục vụ cho chiến lược phát triển KT - XH của địa phương.

NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LAO ĐỘNG

Nguồn lao động

Theo số liệu của Cục Thống kê Thái Nguyên, năm 2007 số dân tỉnh Thái Nguyên là 1.137.671 người, chiếm 1,34 % dân số cả nước. Lực lượng lao động là 633.681 người (chiếm 55,70 % dân số của tỉnh). Lao động nam chiếm 51,92%, lao động nữ chiếm 48,08 % trong tổng số lao động. Hàng năm, lực lượng lao động được bổ sung trên 10.000 người, tạo nguồn lao động dồi dào cung cấp

cho các ngành, nhất là là các ngành công nghiệp mới đang được phát triển. Hiện tại, với "cơ cấu dân số vàng" sẽ cung cấp nguồn nhân lực lớn đảm bảo cho nhu cầu phát triển KT - XH của tỉnh trước mắt cũng như lâu dài.

Thái Nguyên hiện có 6 trường đại học và 2 khoa trực thuộc Đại học Thái Nguyên và 16 trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, mỗi năm đào tạo được trên 30.000 nghìn lao động có chất lượng phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế ở địa phương cũng như cho cả nước. Đây là những cơ sở đào tạo có uy tín, đào tạo ra những kỹ sư, công nhân lành nghề, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về chất lượng nguồn lao động, tính đến năm 2007 số lượng lao động chiếm 34,0 % tổng số lao động. Trong số đó, lao động có bằng sơ cấp, chứng chỉ nghề là 2,11 %; công nhân kỹ thuật có bằng là 16,08 %; lao động có bằng trung học chuyên nghiệp là 8,44 %; lao động có trình độ đại học và cao đẳng trở lên là 7,35 %. Nếu phát huy tốt những thế mạnh này sẽ tạo động lực quan trọng cho quá trình phát triển KT - XH.

Hiện nay đã có nhiều trung tâm giới thiệu việc làm, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực tư vấn giới thiệu việc làm. Đây là điều kiện tốt, thuận lợi để người lao động tiếp cận với thị trường lao động, tạo cơ hội cho họ tìm được việc làm phù hợp với khả năng và chuyên môn

* Tel: 0912.687.173

, Email:

mà người lao động đã được đào tạo.

Thực trạng sử dụng lao động

Thực trạng sử dụng lao động theo ngành kinh tế

Theo kết quả điều tra lao động việc làm của Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên (năm 2007) thì lực lượng lao động toàn tỉnh là 633.681 người. So với các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ thì tỷ trọng lao động công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu lao động tương đối cao. Xu hướng chung là có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ lệ lao động trong ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ lệ lao động trong ngành nông, lâm ngư nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay (năm 2007) lao động trong ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 65,08 %), trong ngành công nghiệp là 15,73 % và trong dịch vụ là 19,18 %.

Bảng 1. Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế năm 2005 và 2007 (Đơn vị: %)

Ngành kinh tế	Năm	
	2005	2007
1 Nông, lâm, ngư nghiệp	68,48	65,08
2 Công nghiệp, xây dựng và khai thác khoáng sản	14,62	15,73
3 Dịch vụ	16,89	19,18
Tổng số	100,0	100,0

(Nguồn: Xứ lý từ Niên giám thống kê Thái Nguyên - 2007)

Sản xuất nông nghiệp thu hút nhiều lao động nhất. Số người lao động trong nông nghiệp năm 2007 là 412.438 người, chiếm 65,08 % tổng số lao động của tỉnh và khoảng 1,78 % so với lao động nông nghiệp của cả nước. Do đặc điểm của sản xuất nông nghiệp có tính thời vụ, lực lượng lao động trong lĩnh vực này thường có thời gian nhàn rỗi không có việc làm trong một thời gian ngắn. Người dân thường làm thêm những công việc khác như buôn bán nhỏ hoặc nhận làm thuê một công việc gì đó mà họ có khả năng làm được để tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Ngành công nghiệp Thái Nguyên đã được hình thành từ những năm đầu của thập niên 60 của thế kỷ XX. Cho đến nay ngành công nghiệp của Thái Nguyên đã có một cơ cấu tương đối hoàn chỉnh với sự có mặt của hầu hết các ngành công nghiệp như: năng lượng, luyện kim, cơ khí, chế tạo và một số ngành công nghiệp khác phát triển mạnh trong những năm gần đây như là khai thác khoáng

sản. Lao động công nghiệp có 99.711 người (chiếm 15,73 % tổng số lao động của tỉnh - năm 2007). Trong đó chủ yếu là lao động trong ngành công nghiệp luyện kim, công nghiệp khai thác khoáng sản vốn là các ngành có thế mạnh của Thái Nguyên, số còn lại là lao động ở những ngành khác như sản xuất phân phối điện, nước, xử lý rác thải,..

Lao động công nghiệp tập trung đông nhất trong ngành luyện, cán thép Thái Nguyên với các cụm công nghiệp phía Nam là cụm công nghiệp lớn nhất của thành phố, gồm: Công ty gang thép Thái Nguyên với hơn 20 xí nghiệp phân bố rải rác trên địa bàn. Như vậy, sự phân bố các cơ sở công nghiệp trong địa bàn đã ảnh hưởng tới sự phân bố và sử dụng nguồn lao động của tỉnh, các cơ sở công nghiệp này là những nơi tạo việc làm cho người lao động.

Các hoạt động dịch vụ ở Thái Nguyên rất đa dạng và có mặt ở mọi nơi, thu hút đông đảo lực lượng lao động làm việc trong các dịch vụ từ thương mại, du lịch, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, buôn bán, ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí... Ngành dịch vụ chiếm 19,18 % trong tổng số lao động (năm 2007). Ngoài lĩnh vực dịch vụ hành chính công (giáo dục, y tế, tổ chức chính trị - xã hội) thu hút 6,46 % lao động, trong những năm gần đây một số lĩnh vực dịch vụ khác phát triển khá mạnh như: dịch vụ thương mại, vận tải (chiếm 8,56 %), các ngành ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông.... Số lao động tham gia trong ngành dịch vụ tăng lên điều đó chính tỏ ngành dịch vụ của Thái Nguyên đang phát triển mạnh và nó làm thay đổi cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế. Sự chuyển biến này theo hướng tích cực sẽ tạo điều kiện cho quá trình phát triển KT - XH. Lao động trong ngành dịch vụ tăng lên là do trong những năm gần đây quá trình đô thị hoá của Thái Nguyên phát triển nhanh, cùng với đó là các cơ sở kinh tế dịch vụ được đầu tư xây dựng ngày càng nhiều.

Thực trạng sử dụng lao động theo giới tính

Cơ cấu lao động nam và nữ đang làm việc trong các ngành kinh tế cũng có sự khác nhau. Tính đến năm 2007 có 328.986 lao động nam (chiếm 51,92%) và 304.695 lao động nữ (chiếm 49,08%) đang làm việc trong các

ngành kinh tế. Lao động nữ có số lượng lớn làm việc trong ngành nông nghiệp do đặc điểm của ngành này cần những lao động chăm chỉ khéo léo, chịu khó, rất phù hợp với nữ giới, tiếp đến là làm việc trong các ngành y tế, giáo dục và hoạt động trong các tổ chức đoàn thể. Lĩnh vực công nghiệp thu hút nhiều lao động nam do đặc điểm của ngành công nghiệp luyện kim, khai thác khoáng sản và xây dựng đòi hỏi sức lao động nặng nhọc.

Thực trạng sử dụng lao động theo cấp quản lý
Lao động đang làm trong các ngành kinh tế phân theo cấp quản lý cũng có sự khác nhau. Qua bảng 2 ta thấy cơ cấu lao động phân theo cấp quản lý ở Thái Nguyên có sự chênh lệch lớn giữa lao động làm việc trong các ngành kinh tế cấp trung ương và địa phương. Lao động đang làm việc phân theo cấp quản lý trung ương là 36.370 người chiếm 6,11 % (năm 2005), nhưng đến năm 2007 số lao động này giảm xuống còn 30.778 người chiếm 5,75 %. Lao động đang làm tại các cấp quản lý địa phương năm 2005 là 572.177 người chiếm 93,89 % đến năm 2007 số lao động này tăng lên 602.903 người chiếm 94,25% tổng số lao động. Điều này phản ánh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên những năm gần đây ít có sự đầu tư các công trình công nghiệp trọng điểm của nhà nước, kinh tế khu vực dân doanh và kinh tế địa phương khá phát triển.

Bảng 2. Tỷ lệ LĐ đang làm việc trong các ngành KT phân theo cấp quản lý năm 2005 so với năm 2007 (Đơn vị: %)

Năm	Tổng số	Cấp quản lý	
		Trung ương	Địa phương
2005	100	6,11	93,89
2007	100	5,75	94,25

(Nguồn: Xử lý từ Niên giám thống kê Thái Nguyên - 2007)

Thực trạng sử dụng lao động theo thành phần kinh tế

Lao động làm việc trong khu vực kinh tế nhà nước chiếm tỷ trọng nhỏ, năm 2005 là 60.773 người (chiếm 11,63%) đến năm 2007 là 65.961 người (chiếm 9,64%). Lao động làm việc trong khu vực kinh tế ngoài nhà nước năm 2005 là 546.879 người (chiếm 88,24%), đến năm 2007 tăng lên 565.673 người (chiếm 90,19%). Qua đây ta thấy thành phần kinh tế ngoài nhà nước thu hút đông đảo lao động

nhất. Khu vực kinh tế này thu hút nhiều lao động vì hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hoặc những ngành phục vụ dân sinh, đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật không cao, người lao động có thể tự bỏ vốn ra kinh doanh để phát triển những ngành kinh tế mà xã hội đang cần. Mặt khác do chính sách phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay khuyến khích, ưu tiên phát triển các thành phần kinh tế tư nhân, cá thể với các xí nghiệp liên doanh liên kết, tiểu thủ công nghiệp... với nhiều ngành kinh tế khác nhau.

Lao động làm việc trong khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng số lao động. Năm 2005 là 895 người (chiếm 0,14 %), đến năm 2007 có 2.047 người (chiếm 0,32 %). Trong những năm gần đây, Thái Nguyên có một số dự án đầu tư của nước ngoài đầu tư và đi vào hoạt động. Nhiều công ty nước ngoài đặt tại địa phương có mức lương khá nên thu hút lao động ngày càng đông.

Bảng 3. Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế (Đơn vị: %)

Năm	Tổng số	Thành phần kinh tế		
		Nhà nước	Ngoài nhà nước	Khu vực đầu tư nước ngoài
2004	100	11,61	88,30	0,09
2005	100	11,63	88,24	0,14
2006	100	9,99	89,86	0,15
2007	100	9,64	90,19	0,32

(Nguồn: Xử lý từ Niên giám thống kê Thái Nguyên - 2007)

THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

Nguồn cung lao động tăng nhanh do tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ người trong độ tuổi lao động lớn và một phần lao động ngoại tỉnh nhập cư. Nhưng nguồn cầu lao động tăng chậm do thiếu điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật và công nghệ, vốn, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra chậm. Thêm vào đó, chất lượng lao động còn nhiều hạn chế, phần lớn lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn là lao động thủ công, lao động đã qua đào tạo rất ít. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất - kinh doanh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang chuyển dần từ đơn giản sang phức tạp, từ thô sơ sang hiện đại, từ tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Lao động sản xuất bằng máy móc thiết bị

hiện đại thay thế dần lao động thủ công, cơ bắp. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi người lao động phải có thể lực dồi dào, có trí lực cao, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Chính vì vậy, thị trường lao động Thái Nguyên đang đứng trước tình trạng "thừa vẫn hoàn thừa mà thiếu vẫn hoàn thiếu".

Năm 2007, tỉnh Thái Nguyên có tỷ lệ thất nghiệp là 3,05%. Trong những năm qua, các cấp chính quyền địa phương đã có nhiều nỗ lực và thực hiện các giải pháp đồng bộ giải quyết việc làm cho người lao động, mỗi năm tỉnh đã giải quyết và tạo chỗ làm việc mới cho trên 15.000 người, trong đó xuất khẩu lao động từ 1000 - 2000 người/năm.

Tuy nhiên, vấn đề sử dụng lao động, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh vẫn là bài toán nan giải. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu lao động chậm, lao động làm việc chủ yếu trong khu vực nông, lâm nghiệp. Đặc điểm của các loại hình công việc trong nông nghiệp là thu nhập thấp, cần nhiều nhân công lao động, và tập trung đông ở nông thôn, miền núi, hiện nay do diện tích đất canh tác bị thu hẹp nên dân lao động ở nông thôn kéo ra thành thị ngày càng đông, những người lao động ra thành thị làm các công việc tự do (làm thuê, bán hàng rong, đánh giày, giúp việc gia đình...).

Đề tạo thêm nhiều việc làm và giảm tỷ lệ thất nghiệp, trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các huyện, thị thực hiện một số chương trình giải quyết việc làm và đào tạo dạy nghề cho người lao động như: chương trình xóa đói giảm nghèo - giải quyết việc làm giai đoạn 2001 - 2005, chương trình cho người lao động vay vốn từ quỹ quốc gia (vốn 120), chương trình liên kết với các trường nghề để tăng cường công tác dạy nghề; khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất - kinh doanh. Nét nổi bật trong hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm là ngành lao động - thương binh và xã hội Thái Nguyên đã chủ động phối hợp với kho bạc nhà nước để thẩm định dự án, tổ chức giải ngân nhanh hơn, tăng cường kiểm tra tình hình sử dụng vốn của các dự án, giảm tỷ lệ tồn đọng và nợ quá hạn, đảm bảo

vốn vay được sử dụng đúng mục đích.

Bên cạnh đó, công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cũng được các cấp chính quyền địa phương đặc biệt chú trọng, đây được xem là giải pháp tích cực, hữu hiệu và mang tính chiến lược lâu dài trong việc nâng cao tỷ lệ lao động có tay nghề trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2007, toàn tỉnh có 5 cơ sở dạy nghề công lập, ngoài ra còn có cơ sở dạy nghề dân lập và tư thục với các ngành nghề đào tạo ngày càng được đa dạng hóa, chưa kể có gần 10 trường cao đẳng nghề của trung ương và địa phương đóng trên địa bàn.

Các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường lao động cũng được thực hiện khá tốt. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức hoạt động sàn giao dịch việc làm Thái Nguyên. Thông qua sàn giao dịch việc làm là m, người lao động được trực tiếp giao lưu với các doanh nghiệp, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, nhiều việc tìm được người và nhiều người tìm được việc, được nghề để học. Đồng thời, qua sàn giao dịch, cơ quan quản lý lao động của tỉnh nắm sát hơn nhu cầu lao động, nhu cầu tìm việc làm trên thị trường lao động để có những giải pháp tích cực, đồng bộ thúc đẩy thị trường lao động phát triển đúng hướng, hiệu quả.

Vấn đề xuất khẩu lao động cũng được chính quyền tỉnh hết sức quan tâm, coi đây là lối ra nhằm tạo cơ hội cho lao động làm việc ở nước ngoài. Các đơn vị xuất khẩu lao động phối hợp với địa phương đã tuyển chọn và giới thiệu cho hàng trăm lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp ở các tỉnh, thành khác như vùng đồng bằng sông Hồng và đi lao động ở nước ngoài.

KẾT LUẬN

Thái Nguyên là một tỉnh có dân số tương đối đông, lực lượng lao động dồi dào và có trình độ chuyên môn kỹ thuật khá cao. Đó là những lợi thế nổi bật để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và nước ngoài vào trong tỉnh. Bên cạnh những mặt thuận lợi trên thì nguồn lao động và vấn đề sử dụng lao động cũng còn rất nhiều thách thức đặt ra trong quá trình phát triển KT - XH. Để đáp ứng nhu cầu lao động phù hợp với điều kiện phát triển các ngành nghề của địa phương và xu hướng phát

triển của xã hội, theo chúng tôi tình cần chỉ đạo các sở /ban/ ngành có liên quan tập trung thực hiện các nhóm giải pháp sau:

Trên cơ sở chính sách và cơ chế của Trung ương, khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư để phát triển sản xuất, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần phân bổ lại lực lượng lao động theo hướng giảm dần tỷ lệ lao động ở khu vực nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động trong hoạt động công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo việc làm mới và việc làm thêm cho người lao động.

Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, đề nghị bổ sung nguồn vốn hỗ trợ việc làm, bảo đảm sử dụng vốn có hiệu quả, tập trung vào các vùng đô thị, như thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và thị trấn ở các huyện lỵ.

Tổ chức thực hiện tốt đề án xuất khẩu lao động, tiếp tục tổ chức tốt hoạt động của sàn giao dịch việc làm Thái Nguyên; tổ chức hội chợ việc làm để phát triển thị trường lao động. Nghiên cứu xây dựng chính sách cơ chế ưu đãi, thu hút nhân tài về công tác tại địa phương, tham gia tích cực vào chương trình sử dụng nguồn nhân lực, giải quyết tốt chính sách lao động dôi dư trong chương trình sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước.

Ưu tiên tập trung nguồn lực để xây dựng và hoàn thiện mạng lưới trường dạy nghề, nâng cao năng lực của trung tâm dịch vụ việc làm.

Phối hợp giữa các ngành liên quan và các địa phương thực hiện tốt chính sách cho vay vốn hỗ trợ việc làm. Tăng cường hiệu quả dự án vay vốn; khuyến khích cho vay phát triển các dự án quy mô vừa và nhỏ trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy hải sản; sản xuất tiểu thủ công nghiệp; trang trại sử dụng nhiều lao động, đảm bảo chỉ tiêu tạo việc làm mới.

Thực hiện tốt công tác dự báo, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động. Căn cứ vào kết quả điều tra, khảo sát lao động trong độ tuổi

chưa có việc làm của toàn tỉnh và chất lượng lao động của các doanh nghiệp để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường lao động và kế hoạch đào tạo nghề nhằm giải quyết việc làm phù hợp.

Theo dõi những diễn biến tăng, giảm lao động của doanh nghiệp để kịp thời đề xuất các chính sách hỗ trợ để ổn định việc làm, tạo việc làm, hạn chế sa thải lao động.

Đối với khu vực nông thôn, tập trung các giải pháp về dạy nghề kết hợp với hỗ trợ vay vốn tín dụng để khuyến khích hộ gia đình phát triển sản xuất, tự tạo việc làm.

Đối với xuất khẩu lao động, cần chủ động tạo nguồn lao động có sức khỏe, kiến thức, nghề nghiệp; tổ chức đồng bộ từ khâu tuyển chọn, đào tạo, kiểm tra, đánh giá chất lượng theo các tiêu chí phù hợp với thị trường tiếp nhận lao động. Chú trọng tuyển chọn lao động đi làm việc ở các thị trường truyền thống phù hợp với khả năng kinh tế của từng người, đi từ thị trường có thu nhập thấp đến thị trường có thu nhập cao.

Những giải pháp này nếu được quan tâm triển khai mạnh mẽ sẽ khắc phục triệt để những bất cập nảy sinh trong quá trình giải quyết vấn đề lao động - việc làm, góp phần sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Niên giám thống kê năm 2007.*
- [2] *Niên giám thống kê CTK tỉnh Thái Nguyên năm 2007.*
- [3] Nguyễn Minh Tuệ, *Giáo trình Dân số và sự phát triển KT - XH*, Nxb ĐH Sư phạm, HN 1996.
- [4] Nguyễn Thanh, *Phát triển nguồn nhân lực để phục vụ CNH - HĐH đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
- [5] Các trang web: <http://w.w.w.google.com.vn>; <http://w.w.w.gso.gov.vn>; <http://w.w.w.lao động.com.vn>.

SOURCES OF LABOUR, USING THE LABOUR AND SOLVING THE LABOUR IN THAI NGUYEN PROVINCE

Vũ Văn Anh^{1*}, Nguyễn Xuân Trường²

¹ College of Education - TNU, ² Thai Nguyen University

SUMMARY

Thai Nguyen province has a population of relatively east, abundant labor force and qualified technical expertise is high. Besides the advantage in the labor source also poses challenges are not trivial in terms of a mountainous province slow economic growth. The rate of labor in agriculture, forestry and fisheries also large (65.08 %), low energy production workers. General trend is the shift towards increased rate of labor in industry, construction and services, reduced labor rate in agriculture, Forestry and Fisheries. Based on analysis and evaluation of labor employment, the authors offer solutions to the agency recommends policymakers regarding the above issues.

Keywords: *Sources of labour, using the labour, employment in Thai Nguyen province, Thai Nguyen.*

* Tel: 0912.687.173

, Email: